

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2021 của UBND tỉnh Lai Châu)**Đơn vị: Đồng*

<b>ST T</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>QUYẾT TOÁN</b>	<b>SỐ SÁNH (%)</b>
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>7.883.230.000.000</b>	<b>10.504.681.845.314</b>	<b>133%</b>
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	1.956.860.000.000	1.890.091.868.161	97%
-	Thu NSDP hưởng 100%	1.790.950.000.000	1.577.482.085.117	88%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	165.910.000.000	312.609.783.044	188%
2	Thu bổ sung từ NSTW	5.926.370.000.000	6.112.737.401.108	103%
-	Thu bổ sung cân đối	4.196.747.000.000	4.196.747.000.000	100%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.729.623.000.000	1.915.990.401.108	111%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
4	Thu kết dư		299.484.396.547	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.010.054.211.139	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>7.883.230.000.000</b>	<b>10.218.811.711.472</b>	<b>130%</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>6.318.476.000.000</b>	<b>6.505.196.370.212</b>	<b>103%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	754.820.000.000	861.488.115.552	114%
2	Chi thường xuyên	5.249.589.000.000	5.627.107.132.205	107%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	200.000.000	216.900.062	108%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000.000.000	1.000.000.000	100%
5	Dự phòng ngân sách	129.645.000.000		
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	183.222.000.000		
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>1.477.054.000.000</b>	<b>1.745.260.463.716</b>	<b>118%</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	728.946.000.000	654.836.619.221	90%
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	748.108.000.000	1.090.423.844.495	146%
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		<b>1.624.643.094.578</b>	
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP</b>		<b>285.870.133.842</b>	
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>	<b>87.700.000.000</b>	<b>97.678.434.000</b>	<b>111%</b>
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	87.700.000.000	97.678.434.000	111%
<b>Đ</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>2.504.334.000</b>	<b>25%</b>
1	Vay để bù đắp bội chi	10.000.000.000	2.504.334.000	25%
2	Vay để trả nợ gốc			
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP</b>	<b>105.884.000.000</b>	<b>88.409.900.000</b>	<b>83%</b>